

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO



**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO

*Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200456505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 38 tháng 03 năm 2002 thay đổi lần thứ 6 ngày
01 tháng 08 năm 2016.*

*Địa chỉ: Lô D1 khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành
phố Hải Phòng, Việt Nam.*

Điện thoại: 0225.3597778; Fax: 0225.3597779

Website: www.sivico.com.vn

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Bà Dương Thị Thanh Thủy – Quyền Trưởng phòng kế toán tổng hợp

Số điện thoại: 0225.3597778; Fax: 0225.3597779



MỤC LỤC

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông	10
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	12
5. Hoạt động kinh doanh	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn.....	13
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
8. Chính sách đối với người lao động	16
9. Chính sách cổ tức	17
10. Tình hình tài chính.....	17
11. Tình hình tài sản	21
12. Tình hình sử dụng đất đai	21
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	23
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
1. Hội đồng quản trị.....	26
2. Ban kiểm soát	33
3. Ban Tổng Giám đốc	36
4. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	37

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	6
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/10/2016.....	10
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	11
Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty.....	11
Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu và cung cấp dịch vụ.....	12
Bảng 6: Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các giai đoạn.....	12
Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất.....	13
Bảng 8: Kết quả kinh doanh năm 2015 và 2016.....	13
Bảng 9: Cơ cấu trình độ lao động tại 31/12/2016.....	16
Bảng 10: Cổ tức 2015, 2016.....	17
Bảng 11: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp.....	18
Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định.....	18
Bảng 13: Bảng tổng dư nợ vay.....	19
Bảng 14: Tình hình Công nợ phải thu.....	19
Bảng 15: Tình hình Công nợ phải trả.....	19
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính.....	20
Bảng 17: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016.....	21
Bảng 18: Tình hình quản lý, sử dụng đất.....	21
Bảng 19: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018.....	22
Bảng 20: Thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Bảng 21: Thành viên Ban Kiểm soát.....	33

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**”: Công ty cổ phần SIVICO

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần SIVICO

“**Cổ phần**”: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần SIVICO phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

“**Cổ tức**”: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần SIVICO để chia cho cổ đông.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Công ty Cổ phần SIVICO đã được thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần SIVICO

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Công ty	: Công ty cổ phần SIVICO
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCD	: Đại hội đồng cổ đông
ĐKGD	: Đăng ký giao dịch
HĐQT	: Hội đồng quản trị
NN	: Nhà nước
VDL	: Vốn điều lệ
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
VLXD	: Vật liệu xây dựng
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
CT HĐQT	: Chủ tịch hội đồng quản trị
HCCN	: Hạn chế chuyên nhượng
XDCBDD	: Xây dựng cơ bản dở dang
BCTC	: Báo cáo tài chính

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức Đăng ký giao dịch

- Tên tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty cổ phần SIVICO
- Tên chính thức : Công Ty Cổ Phần SIVICO.
- Tên viết tắt : SJS.,CO
- Tên tiếng Anh : SIVICO JOINT STOCK COMPANY.
- Logo Công ty:



- Địa chỉ trụ sở chính : Lô D1 khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Vốn điều lệ đăng kí : 30.123.740.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp : 30.123.740.000 đồng
- Điện thoại : 0225.3597778 Fax: 0225.3597779.
- Website : <http://www.sivico.com.vn>
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 2009

(Ghi chú: Công ty không thể đưa ra thời điểm chính xác trở thành công ty đại chúng do đã thất lạc công văn của UBCKNN)

- Người đại diện theo pháp luật : Ông Hòa Quang Thiệp – Tổng Giám đốc
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0200456505 cấp lần đầu ngày 28/03/2002 thay đổi lần thứ 6 ngày 01/08/2016
- Sản phẩm, dịch vụ chính : Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang và Bao bì phức hợp.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - + Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít
 - + Dịch vụ liên quan đến in
 - + In ấn
 - + Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
 - + Sản xuất bao bì bằng gỗ
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
 - + Hoạt động thiết kế chuyên dụng

- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
- + Cho thuê Bất động sản

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: SIV
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.012.374 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo quy định của Tổ chức ĐKGD là: 1.199.249 cổ phiếu, là cổ phiếu do thành viên hội đồng quản trị nắm giữ không được phép chuyển nhượng trong thời gian đương nhiệm và hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày không còn là thành viên hội đồng quản trị quy định tại khoản 3 điều 8 điều lệ công ty cổ phần SIVICO.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại thời điểm ngày 10/10/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% Vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty Cổ phần SIVICO chính thức thành lập ngày 28 tháng 03 năm 2002, là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam sản xuất Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang, được Bộ Khoa học công nghệ và Môi trường cấp “Giấy chứng nhận đăng ký” số 1171/GCN-BKHCNMT ngày 07 tháng 5 năm 2002.
- Ngày 28 tháng 03 năm 2002, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu số 0203000161 cho Công ty Cổ phần SIVICO với vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng với 03 cổ đông sáng lập là: Công ty Sơn Hải Phòng, Công ty TNHH Vico và Ông Hòa Quang Thiệp.
- Ngày 01 tháng 08 năm 2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 6 số 0200456505 cho Công ty Cổ phần SIVICO.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu từ 28/03/2002 đến nay, Công ty cổ phần SIVICO có 04 lần điều chỉnh tăng vốn điều lệ:

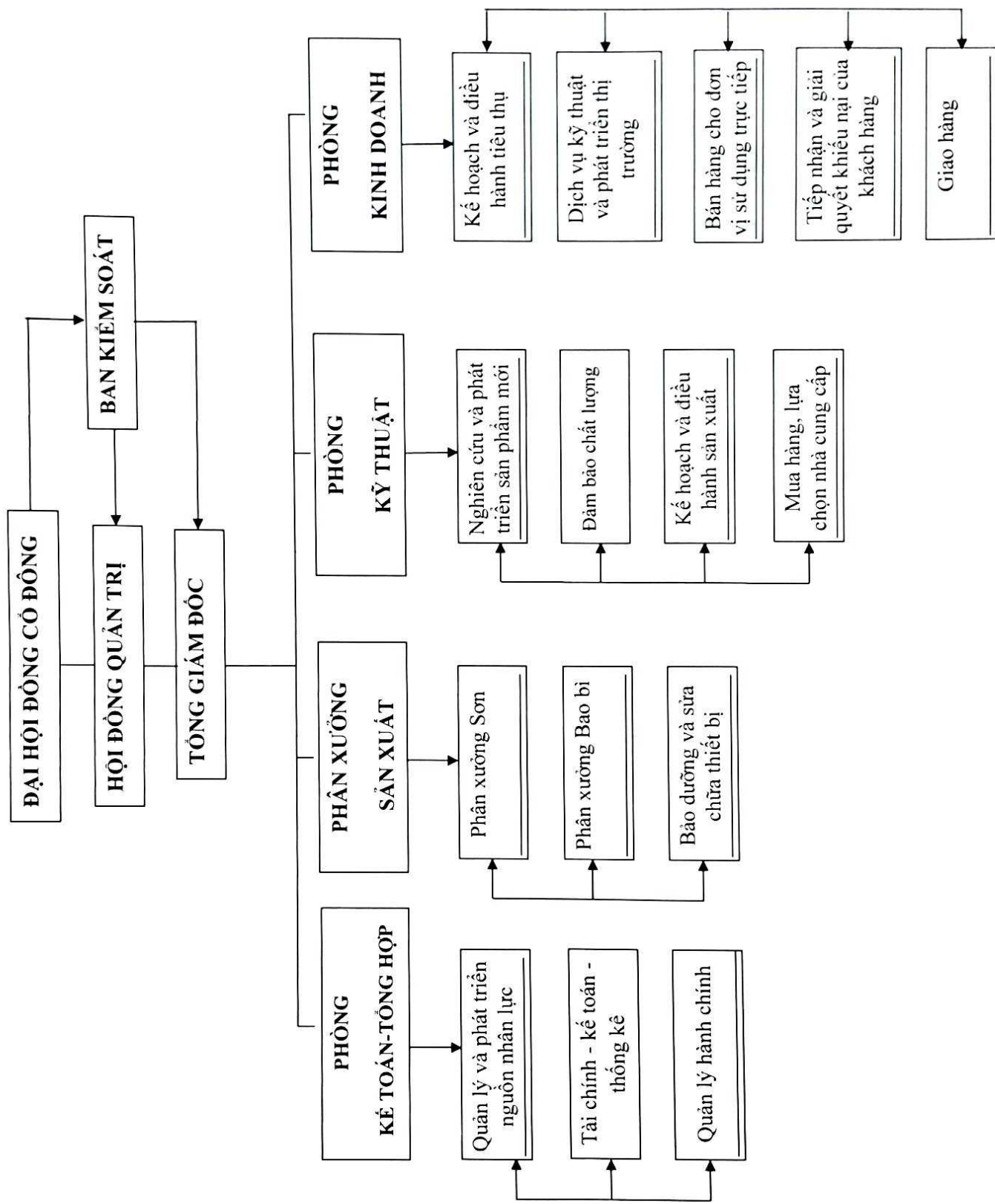
Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần điều chỉnh	Thời gian	Vốn Điều lệ tăng thêm	Vốn Điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 06/2007	2.000.000.000	7.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2007 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000161 đăng ký thay đổi lần đầu ngày 22/8/2002.
2	Tháng 06/2009	9.066.000.000	16.066.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2009 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000161 đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 15/6/2009.
3	Tháng 10/2014	4.016.500	20.082.500.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2014 - Nghị quyết hội đồng quản trị số NQ-HĐQT/SVC/2014 ngày 18/04/2014 - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 02/2014/BC-SVC ngày 9/6/2014 - Công văn số 3538/UBCK-QLPH báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức ngày 6/10/2014 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200456505 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/10/2014.
4	Tháng 08/2016	10.041.240.000	30.123.740.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2016 - Nghị quyết hội đồng quản trị số NQ-HĐQT/SVC/2016 ngày 15 tháng 04 năm 2016

					<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 03/2016/BC-SVC ngày 30/6/2016- Công văn số 4367/UBCK-QLPH báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức ngày 6/7/2016- Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0200456505 đăng kí thay đổi lần thứ 6 ngày 1/8/2016.
--	--	--	--	--	---

Nguồn: Công ty cổ phần SIVICO

2. Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải:

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

• **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 07 (bảy) Thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

• **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

• **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

– Các phòng nghiệp vụ: 04 phòng, bao gồm:

- ↓ Phòng kế toán – tổng hợp;
- ↓ Phân xưởng sản xuất;
- ↓ Phòng Kỹ thuật;
- ↓ Phòng kinh doanh

– Phòng kế toán tổng hợp : 03 đơn vị, bao gồm:

- ↓ Quản lý và phát triển nguồn nhân lực;
- ↓ Tài chính - kế toán - thống kê;
- ↓ Quản lý hành chính;

– Phân xưởng sản xuất : 03 đơn vị, bao gồm:

- ↓ Phân xưởng sản xuất sơn giao thông;
- ↓ Phân xưởng sản xuất bao bì phức hợp;
- ↓ Bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị;

– Phòng kỹ thuật: 4 đơn vị, bao gồm:



- ↓ Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới;
- ↓ Đảm bảo chất lượng;
- ↓ Kế hoạch và điều hành sản xuất;
- ↓ Mua hàng và lựa chọn nhà cung cấp;

– Phòng kinh doanh: có 5 đơn vị, bao gồm:

- ↓ Kế hoạch và điều hành tiêu thụ;
- ↓ Dịch vụ kỹ thuật và phát triển thị trường;
- ↓ Bán hàng cho đơn vị sử dụng trực tiếp;
- ↓ Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của khách hàng;
- ↓ Giao hàng;

❖ **Phòng kế toán – tổng hợp:**

↓ **Chức năng**

– Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty trong công tác tổ chức, quản lý và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính, hạch toán kế toán và quản lý cổ phần.

↓ **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty;
- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của Công ty;
- Huy động và điều hòa sử dụng vốn trong toàn công ty, phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao;
- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán; về lĩnh vực hành chính nhân sự
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Kỹ thuật:**

↓ **Chức năng**

– Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty trong công tác Quản lý kỹ thuật và công tác đảm bảo an toàn trong sản xuất; chế thử các sản phẩm mới

↓ **Nhiệm vụ**

- Lập kế hoạch, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo công ty;
- Trực tiếp hoặc phối hợp với các xưởng sản xuất về quản lý kỹ thuật, tiến độ, chất lượng đối với các sản phẩm của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kỹ thuật giám sát theo sự phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc.

❖ **Phòng Kinh doanh**

↓ **Chức năng**

– Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh, thị trường.

↓ **Nhiệm vụ**

– Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện thị trường, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất;

– Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến giao hàng và theo dõi công nợ khách hàng.

❖ **Phân xưởng sản xuất:**

↓ **Chức năng**

– Thực hiện sản xuất theo lệnh sản xuất.

↓ **Nhiệm vụ**

– Kiểm soát quá trình sản xuất để đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu quy định, đúng yêu cầu công nghệ và tiết kiệm tiêu hao theo định mức.

– Quản lý và sử dụng lao động hợp lý, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao kể cả đột xuất hoặc dự phòng. Quản lý và sử dụng các tài sản được giao. Bảo đảm an toàn về con người, máy móc thiết bị.

– Phối hợp với các phòng ban để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất.

– Phát hiện, đề xuất và thực hiện xử lý các sản phẩm không phù hợp khi đã có kết luận, tham gia các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến.

– Tự đào tạo hoặc thực hiện các chương trình đào tạo của công ty cho công nhân nâng cao tay nghề.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 10/10/2016.**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 10/10/2016

STT	Tên Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (ĐỒNG)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Viện	201.562	2.015.620.000	6,69
2	Công ty CP Sơn Hải Phòng - đại diện Ông Nguyễn Văn Viện	202.500	2.025.000.000	6,72
3	Công ty TNHH VICO - đại diện Ông Nguyễn Mộng Lân	187.500	1.875.000.000	6,22

4	Hoà Quang Thiệp	276.562	2.765.620.000	9,18
5	Nguyễn Thuý Nguyên	198.750	1.987.500.000	6,60
6	Trần Thị Lưu Ly	187.500	1.875.000.000	6,22
7	Trần Bình Ân	198.750	1.987.500.000	6,60
8	Đình Văn Ước	154.125	1.541.250.000	5,12
Tổng cộng		1.607.249	16.072.490.000	53,35

Nguồn: Công ty cổ phần SIVICO – Danh sách cổ đông tại ngày 10/10/2016

❖ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/10/2016.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	151	3.012.374	30.123.740.000	100
1	Tổ chức trong nước	02	390.000	3.900.000.000	12,95
2	Cá nhân trong nước	149	2.622.374	26.223.740.000	87,05
II	Nước ngoài	-	-	-	-
Tổng cộng		151	3.012.374	30.123.740.000	100

Nguồn: Công ty cổ phần SIVICO - Danh sách cổ đông tại ngày 10/10/2016

❖ Danh sách cổ đông sáng lập:

Bảng 4: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Sơn Hải Phòng - đại diện Ông Nguyễn Văn Viện	202.500	2.025.000.000	6,72%
2	Công ty TNHH VICO	187.500	1.875.000.000	6,22%

	- đại diện Ông Nguyễn Mộng Lân			
3	Hoà Quang Thiệp	276.562	2.765.620.000	9,18%
	Tổng cộng	666.562	6.665.620.000	22,6%

Nguồn: Công ty cổ phần Sivico - Danh sách cổ đông chốt tại ngày 10/10/2016

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28/03/2002, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. **Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**
- **Công ty mẹ**
Không có
 - **Công ty con**
Không có
 - **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**
Không có
 - **Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với:**
Không có
5. **Hoạt động kinh doanh**

Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

TT	Doanh thu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT
1	Doanh thu sơn các loại	181.603.770.789	82,81%	125.210.253.107	74,68%
2	Doanh thu túi bao bì các loại	37.702.833.882	17,19%	42.441.463.333	25,32%
	Tổng doanh thu thuần	219.306.604.671	100%	167.651.716.440	100%

Nguồn: CTCP SIVICO

Bảng 6: Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các giai đoạn

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2015	Tỷ lệ/DTT năm 2015	2016	Tỷ lệ/DTT năm 2016
Lợi nhuận gộp	67.156.316.521	30,62%	48.161.497.960	28,73%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị: đồng

Chi tiết	2015		2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	152.150.288.150	69,38	119.490.218.480	71,27
Chi phí bán hàng	5.962.125.763	2,72	3.465.971.273	2,07
Chi phí quản lý	7.816.526.408	3,56	9.692.979.839	5,78
Chi phí tài chính	4.340.309.470	1,98	2.956.265.060	1,76
Tổng cộng	170.269.249.791	77,64	135.605.434.652	80,89

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các giai đoạn

Bảng 8: Kết quả kinh doanh năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm năm 2016/2015
1	Tổng giá trị tài sản	153.226.482.893	164.647.779.632	7,45%
2	Vốn chủ sở hữu	101.939.246.712	123.582.066.606	21,23%
3	Doanh thu thuần	219.306.604.671	167.651.716.440	-23,55%

4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	49.271.737.041	32.517.821.024	-34,00%
5	Lợi nhuận khác	126.433.732	(2.651.828)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	49.398.170.773	32.515.169.196	-34,18%
7	Lợi nhuận sau thuế	43.698.048.846	30.596.282.412	-29,98%
8	Giá trị sổ sách (VCSH/Số CP)	50.760	41,025	-19,18%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Tổng CT/LNST)	34,46%	23,63%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

Đánh giá tình hình thị trường nổi bật trong năm 2016 là năm khá khó khăn cho SIVICO khi chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc cũng như chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, thực hành tốt tiết kiệm để giảm chi phí, công ty vẫn đạt được 99,7% kế hoạch doanh thu năm 2016 và vượt kế hoạch về lợi nhuận sau thuế.

- **Mảng sơn giao thông**

Năm 2016 là năm thị trường sơn giao thông suy giảm khi các công trình giao thông lớn hoặc là đã hoàn thành trong năm 2015 hoặc là đang được thực hiện nhưng chưa đi vào hoàn thiện. Đồng thời, sự cạnh tranh trong ngành sơn giao thông ngày càng gia tăng, kết quả kinh doanh của công ty có suy giảm so với năm 2015.

- **Mảng bao bì**

Mảng bao bì trong năm 2016 vẫn tăng trưởng ổn định, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về ca doanh thu và lợi nhuận.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Ngày nay, trong xu thế hội nhập toàn cầu, yêu cầu mỗi doanh nghiệp phải có những bước đi riêng để chuyên mình bắt kịp với những thay đổi mang tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, qua đó tự khẳng định vị thế của mình. Công ty cổ phần SIVICO, một doanh nghiệp còn rất trẻ, đã phải vượt qua những thử thách của cơ chế thị trường có sự cạnh tranh gay gắt để không ngừng lớn mạnh đóng góp vào sự nghiệp "công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tăng cường công tác đảm an toàn giao thông" của đất nước, tự khẳng định vị trí của công ty trên thị trường cung cấp các sản phẩm Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang và Bao bì các loại tại Việt Nam. Khách hàng chủ yếu của Công ty tại thị trường trong nước là các Công ty quản lý và sửa chữa đường đô thị, đường quốc lộ, các nhà thầu xây dựng giao thông, các công ty sản xuất bột giặt, chất tẩy rửa, mỹ phẩm, thực phẩm... Ngoài ra Công ty còn tham gia vào các gói thầu dự án quan trọng về giao

thông như: QLI, QL2, QL6, Đường Hồ Chí Minh... Không những cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước, Công ty đang có kế hoạch tiếp cận một số thị trường ngoài nước như: Myanmar, Lào, Campuchia... tiến tới xuất khẩu sản phẩm.

Công ty có một đội ngũ CBCNV gần 80 người, với độ tuổi lao động bình quân còn rất trẻ, các cán bộ quản lý, kỹ thuật, nhân viên đều có trình độ Đại học chuyên ngành hoá học, điện, điện tử, tự động hoá, cơ khí chế tạo, kinh tế tài chính v.v... và công nhân lành nghề. Với một bộ máy quản lý tinh giản, không phức tạp, công kênh, dựa trên nền tảng "tin cậy, đoàn kết, sáng tạo, liên tục bổ sung nâng cấp trình độ chuyên môn" đã giúp công ty phát huy được tối đa hiệu quả các nguồn lực. Điều này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của nền kinh tế tri thức trong cuộc sống hiện đại ngày nay và đã được cụ thể vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với thế mạnh sẵn có về máy móc, thiết bị hiện đại công nghệ tiên tiến được chuyển giao từ tập đoàn DPI - Malaysia, cộng với tính cần cù, sức sáng tạo và kinh nghiệm của CBCNV công ty đã đem lại sự vượt trội về lợi thế so với các nhà sản xuất cạnh tranh, điều này được khẳng định qua chất lượng sản phẩm Sơn giao thông và Bao bì màng mỏng của công ty không ngừng đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu khách hàng.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Trong những năm gần đây hệ thống giao thông ở Việt Nam ngày càng phát triển các dự án xây dựng Đường, Cầu, Hầm, và mở rộng để đáp ứng nhu cầu giao thông ngày một tăng, những con đường chất lượng tốt và các xa lộ xuyên quốc gia đang được xây dựng với sự trợ giúp của công nghệ mới. Những phương tiện an toàn tiên tiến đang được ứng dụng vào các hệ thống giao thông hiện đại nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Những phương tiện này bao gồm các tín hiệu có thể nhận thấy được trên đường, các vật phản xạ ánh sáng, gương cầu lồi, các trạphân cách đường, hệ thống chắn Tàu hỏa, hệ thống điều khiển giao thông và vạch sơn chỉ dẫn.

Cho đến nay, vạch chỉ dẫn giao thông có một vai trò quan trọng trong hướng dẫn giao thông. Đầu những năm 1940, người ta chỉ thi công một vạch đơn ở giữa đường để giữ cho các phương tiện giao thông đi đúng phần đường, loại bỏ các va chạm đáng tiếc. Khi những con đường được mở rộng, các vạch phân cách được đưa vào để điều khiển giao thông tốt hơn.

Ban đầu, sơn dân dụng được dùng để kẻ vạch chỉ dẫn giao thông, chúng rất dễ bị mờ đi và không thể nhìn thấy rõ vào ban đêm. Người ta cải tiến bằng cách thêm cao su clo hóa vào sơn và rắc bi phản quang. Loại sơn này hiện nay vẫn được sử dụng tại các nước kém phát triển. Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang được đưa vào sử dụng từ những năm 60 và đã trở thành vật liệu kẻ đường chủ yếu.

Được chứng minh qua hai loại sản phẩm chính của công ty đó là vật liệu trải đường nhiệt dẻo phản quang loại phẳng và gồ. Hai loại sơn đều thuộc hệ nóng chảy, gốc nhựa tổng hợp, không dung môi thi công bằng phương pháp gia nhiệt, tạo đèo trải trên mặt đường, do đó hoàn toàn không ảnh hưởng độc hại tới môi trường. Bên cạnh đó là sản phẩm sơn lót - DPI Primer 120 đem lại hiệu quả sử dụng cao nhất trong thi công so với các loại sơn lót khác trên thị trường.



✦ **Các đặc tính vượt trội của Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang DPI so với các loại sơn khác:**

- Độ phát sáng cao vượt xa tiêu chuẩn quy định.
- Độ bền màu tốt (chỉ số hoá vàng thấp).
- Chỉ số chống trượt cao làm tăng ma sát nâng cao khả năng an toàn đường trong mọi điều kiện thời tiết.
- Độ bám dính tuyệt vời, dễ thi công, tiết kiệm vật tư, nhiên liệu, không lãng phí phân tán khi gia nhiệt liên tục ở nhiệt độ cao,

8. Chính sách đối với người lao động

• **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Đề đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc đảm nhận.

Sắp xếp, tinh giản lại nhân sự các phòng ban theo hướng gọn nhẹ.

Bảng 9: Cơ cấu trình độ lao động tại 31/12/2016

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	19	26.03%
2	Cao đẳng, trung cấp	29	39.73%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	25	34.25%
	Tổng số	73	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần SIVICO

• **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gấn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

Mức lương bình quân năm 2015: 7.340.000 đồng/01 người/ 01 tháng

Mức lương bình quân năm 2016: 8.980.000 đồng/01 người/01 tháng

9. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất. Việc xác định mức cổ tức chi trả từ lợi nhuận giữ lại do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

Bảng 10: Cổ tức 2015, 2016

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Tình trạng thanh toán
2015	75%	25% trả bằng tiền mặt 50% trả bằng cổ phiếu	Đã thanh toán
2016	24%	Tiền mặt	Đã tạm ứng 02 đợt: - Đợt 1: 12% vào tháng 01/2017 - Đợt 2: 12%, vào 20/04/2017

Nguồn: CTCP Sivico.

10. Tình hình tài chính

• Trích khấu hao TSCĐ

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
Máy móc, thiết bị	02-12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05-07 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

Tài sản cố định vô hình bao gồm quyền sử dụng đất, phí chuyển giao công nghệ DPI, hệ thống quản lý chất lượng ISO 900-2001, phí cài đặt và chuyển giao phần mềm kế toán và hệ thống phần mềm 3S ERP.iMFG.

Quyền sử dụng đất có diện tích 6.950,7m² tại Lô D1 KCN Trảng Duệ, Hồng Phong, An Dương, Hải Phòng, thời gian khấu hao từ tháng 04/2015 đến tháng 02/2057 và hệ thống phần mềm 3S ERP.iMFG có thời gian khấu hao là 05 năm, phù hợp với các quy định tại Thông tư số



45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Các tài sản cố định vô hình khác của Công ty đã khấu hao hết.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 11: Bảng chi tiết các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa	351.729.800	1.835.269.102
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.780.084.904	677.090.005
Thuế thu nhập cá nhân	11.818.917	28.005.750
Tổng cộng	2.143.633.621	2.540.364.857

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 12: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	40.343.587.185	62.862.034.194
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.414.763.383	7.636.961.044
Tổng cộng	45.758.350.568	70.498.995.238

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 13: Bảng tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Vay Ngắn hạn	23.095.691.056	8.953.884.525
Vay Dài hạn	7.213.540.750	11.883.755.980
Tổng cộng	30.309.231.806	20.837.640.505

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- Tình hình công nợ phải thu**

Bảng 14: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	67.352.165.324	69.747.198.897
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	60.829.211.022	70.451.361.552
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.231.573.200	126.700.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.000.000.000	0
4.. Phải thu ngắn hạn khác	473.057.258	1.032.942.546
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.181.676.156)	(1.863.805.201)
Các khoản phải thu dài hạn	5.238.700.000	3.505.300.000
Phải thu dài hạn khác	5.238.700.000	3.505.300.000
Tổng cộng	72.590.865.324	73.252.498.897

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- Tình hình công nợ phải trả**

Bảng 15: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng



Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
NỢ PHẢI TRẢ	51.287.236.181	41.065.713.026
I. Nợ ngắn hạn	44.073.695.431	29.181.957.046
1. Phải trả người bán	6.058.885.837	8.937.371.487
2. Người mua trả tiền trước	245.629.700	15.009.900
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.143.633.621	2.540.364.857
4. Phải trả người lao động	1.322.090.171	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.826.548.067	1.019.616.299
6. Phải trả ngắn hạn khác	3.966.453.596	78.748.934
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23.095.691.056	8.953.884.525
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.414.763.383	7.636.961.044
II. Nợ dài hạn	7.213.540.750	11.883.755.980
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.213.540.750	11.883.755.980

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

- **Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	2,43	3,66
- Hệ số thanh toán nhanh (=(TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	1,62	2,76
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	33,47	24,94
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	50,31	33,23
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	5,33	3,84

- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,64	1,05
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	19,93	18,25
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH BQ	%	51,53	27,13
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS BQ	%	32,60	19,25
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	22,47	19,40

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo kiểm toán 2016

11. Tình hình tài sản

Bảng 167: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	71.009.843.939	47.518.554.967	66,92%
Nhà cửa, vật tư kiến trúc	18.060.527.716	13.365.069.609	74,00%
Máy móc thiết bị	42.290.817.901	27.047.241.997	63,96%
Phương tiện vận tải	9.941.055.193	6.540.017.132	65,79%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	717.443.129	566.226.229	78,92%
Tài sản cố định vô hình	4.419.819.893	3.346.652.614	75,72%
Phí chuyển giao công nghệ DPI	761.100.000	-	-
Phần mềm máy vi tính	299.765.000	180.922.750	60,35%
Hệ thống ISO 9000-2001	55.012.290	-	-
Quyền sử dụng đất	3.303.942.603	3.165.729.864	95,82%
Tổng cộng	75.429.663.832	50.865.207.581	67,43%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016

12. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 178: Tình hình quản lý, sử dụng đất

TT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Thời gian thuê đất		Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng
			Bắt đầu	Kết thúc		

1	Tại Cụm CN Vĩnh Niệm	5.857,2	2001	2051	Đất thuê	Sản xuất kinh doanh
2	Tại KCN Trảng Đụt	6.950,7	2014	2054		

Nguồn: Công ty Cổ phần SIVICO

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 189: Kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018*	
	Kế hoạch 2017	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2018	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	30.123.740.000	-	-	-
Doanh thu thuần	220.000.000.000	31,23	-	-
Lợi nhuận sau thuế	33.000.000.000	7,86	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15%	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	109%	-	-	-
Cổ tức	25%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 18/04/2017 Công ty Cổ phần SIVICO)

(*) Hiện tại kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty chưa có, dự kiến sẽ đưa ra và thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2018.

➔ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Năm 2017 dự kiến vẫn còn là năm tăng trưởng chậm của nền kinh tế Việt Nam làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình đầu tư xây dựng đường giao thông. Trong quý I/2017, kinh tế chỉ tăng trưởng 5,1%, thấp nhất trong vòng 3 năm qua. Để thực hiện kế hoạch đề ra, công ty đưa ra một số giải pháp sau:

- Nhóm giải pháp về thị trường:
 - Tăng năng lực cho đại lý các đại lý.



- Mở đại lý bán hàng sơn giao thông tại Lào, Myanmar để tăng cường xuất khẩu bù lại thị trường nội địa giảm. Tăng cường công tác marketing, dịch vụ kỹ thuật, phát triển đại lý bán hàng cấp 1
- Tăng cường công tác thị trường và hỗ trợ dịch vụ kỹ thuật.
- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị thiết kế tạo mẫu bao bì để nâng cao chất lượng thiết kế mẫu mã cho khách hàng và mở rộng thị trường.
- *Nhóm giải pháp về quản lý:*
 - Cập nhật thông tin diễn biến thị trường nhanh nhạy để quyết định thời điểm cũng như lượng vật tư mua vào hợp lý nhất trước khả năng diễn biến thất thường của giá nguyên liệu thế giới năm 2017.
 - Nâng cao nhận thức và áp dụng hiệu quả hệ thống TQM vào hoạt động của toàn công ty để từng người bằng công việc cụ thể hằng ngày góp phần sản xuất ra sản phẩm có chất lượng cao, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường. Tiếp tục duy trì và có những đổi mới trong công tác quản lý, điều hành cũng như kỹ năng lao động, tinh thần trách nhiệm cao đối với mỗi cán bộ công nhân viên.
 - Hoàn thành đưa vào vận hành hệ thống quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp ERP
 - Rà soát định mức kỹ thuật đảm bảo các định mức ban hành phù hợp với từng loại sản phẩm. Cải tiến và hoàn thiện quy trình công nghệ từng công đoạn sản xuất bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm giảm tỉ lệ phế phẩm xuống dưới 2%, giảm tiêu hao vật tư và chi phí sản xuất.
- *Nhóm giải pháp tài chính:*
 - Quay vòng vốn nhanh và hiệu quả.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

• **Mục tiêu**

Công ty cổ phần SIVICO với bề dày truyền thống và uy tín đã được khẳng định trên thị trường, Công ty đề ra mục tiêu thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng và phát triển để trở thành doanh nghiệp mạnh trong ngành.



- Nâng cao năng lực, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty cổ phần, đưa Công ty cổ phần phát triển bền vững.
- Đa dạng hóa các sản phẩm, tập trung tăng cường tổ chức và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có đồng thời tìm cách huy động nguồn vốn bên ngoài một cách hợp pháp để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực sẵn có và có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài để đáp ứng yêu cầu trong sản xuất kinh doanh.

• Chiến lược phát triển

- Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản trị doanh nghiệp là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Công ty thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc, theo định hướng cụ thể như sau:

✦ Công ty sẽ thực hiện chức năng chủ yếu là ký kết các hợp đồng, quản lý và triển khai các hợp đồng đã ký, huy động nguồn lực từ nhiều đơn vị; đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp, định hướng hoạt động đầu tư, kiểm tra giám sát việc sử dụng và phát triển nguồn vốn của Công ty tại các đơn vị.

✦ Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác quản lý, điều hành và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong cùng Công ty. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy chế quản lý, xác lập mối quan hệ theo chiều dọc, điều hành thống nhất từ trên xuống dưới (giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc).

- Thực hiện định hướng đầu tư phát triển đối với các đơn vị của Công ty trên cơ sở ổn định cơ cấu tổ chức, ngành nghề kinh doanh, sắp xếp đầu tư phát triển nguồn vốn, nguồn nhân lực, nâng cao năng lực máy móc thiết bị phát triển thị trường theo hướng chuyên ngành để tăng hiệu quả kinh doanh.

- Xây dựng một cơ chế hợp lý để khuyến khích các đơn vị trực thuộc sản xuất năng động hơn, chủ động hơn trong công tác tìm kiếm việc làm.

• Một số biện pháp triển khai cơ bản:

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh được dựa trên cơ sở chiến lược chung của toàn ngành. Phân loại thị trường và khách hàng chính xác, trên cơ sở đó có những chính sách chăm sóc khách hàng một cách hợp lý và hiệu quả. Phổ biến, giáo dục mục tiêu: Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ đến từng đơn vị, từng CBCNV để CBCNV của Công ty nhận thức được đúng đắn và có thái độ phục vụ khách hàng tốt nhất.

b) Về công tác tổ chức lao động

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ chú trọng dành kinh phí đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty về nghiệp vụ, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học. Công ty luôn xác định



yếu tố con người là then chốt quyết định sự phát triển ổn định của quản trị kinh doanh. Dựa trên ngành nghề kinh doanh và những mục tiêu, Công ty sẽ xây dựng chiến lược phát triển của mình, tạo cơ sở để xác định đúng nhu cầu nhân lực, từ đó xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực đáp ứng nhu cầu chiến lược của Công ty và phát triển nguồn nhân lực giúp người lao động hoàn thành công việc được giao và nâng cao trình độ bản thân; Xây dựng và áp dụng các hình thức đào tạo với các chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo thích hợp như sau: đào tạo tại nơi làm việc, đào tạo ngoài nơi làm, tại các trường đại học và các trường dạy nghề, các lớp huấn luyện nâng cao tay nghề và nâng cao năng lực cho quản trị.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho phong trào thi đua sản xuất, tự học hỏi nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.
- Không ngừng bổ sung cán bộ có năng lực, trẻ tuổi để nhanh chóng xây dựng được một đội ngũ cán bộ cho Công ty có đủ trình độ năng lực về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học có tinh thần làm việc tốt.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động để đưa ra mức thù lao hợp lý; xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng gắn với hiệu quả công việc và có chính sách bán thêm cổ phần cho những người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao gắn bó làm việc lâu dài ở Công ty theo quy định của Luật Lao động và chính sách tiền lương của Nhà nước hiện hành cũng như Quy chế của Công ty.
- Tiếp tục phát huy truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội cho người lao động như tham quan nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

c, Về công tác tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, giữ mức cân đối giữa vốn dài hạn và vốn ngắn hạn, đảm bảo vốn dài hạn đủ để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản dài hạn và dành cho nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất, giảm thiểu rủi ro về tài chính.
- Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá tài sản không hồng, không có nhu cầu sử dụng, lặt vặt về kỹ thuật và không có khả năng sinh lời để có biện pháp xử lý phù hợp.
- Theo dõi chặt chẽ các khoản nợ phải thu, có biện pháp cụ thể đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động.
- Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần để đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao; gắn kết giữa quyền lợi và nghĩa vụ.

- Thực hiện công tác tài chính công khai minh bạch, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty.

d, Về công tác nghiên cứu khoa học

- Xây dựng quy trình công nghệ hợp lý hóa sản xuất;
- Chú trọng nghiên cứu và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất;
- Chuẩn hóa thống nhất hệ thống phần mềm quản trị hệ thống ERP; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các nghiệp vụ của Công ty; sử dụng các sản phẩm điện tử, mạng thông tin nội bộ để quản lý kinh doanh tiết kiệm, có hiệu quả, an toàn, nhanh chóng và chính xác cao. Khai thác triệt để mạng công nghệ thông tin điện tử để thu thập thông tin và quảng bá hình ảnh của Công ty.
- Tiết kiệm chi phí: Rà soát từng bộ phận sản xuất, sử dụng lao động hợp lý, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí quản lý.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 20: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Điều hành
Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	Không
Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	Không
Hoà Quang Thiệp	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Có
Nguyễn Thuý Nguyên	Thành viên HĐQT	Không
Trần Bình Ân	Thành viên HĐQT	Không
Phạm Thị Hương Lan	Thành viên HĐQT	Không
Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	Không
1. Ông: Nguyễn Văn Viện	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT	
- Giới tính:	Nam	
- Ngày sinh:	15/12/1944	
- Quốc tịch:	Việt Nam	
- Số chứng minh nhân dân:	030027582 cấp ngày 29/01/1996 tại CA Hải Phòng	
- Dân tộc:	Kinh	
- Địa chỉ thường trú:	14 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải phòng	



-Điện thoại	031.3292019
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 8/1964 - tháng 8/1966	học trường trung cấp cơ điện HP
Từ tháng 9/1966 - tháng 3/1967	giáo viên trường cơ điện Vĩnh Phú
Từ tháng 4/1967 - tháng 5/1982	công tác tại trường cơ điện HP
Từ tháng 6/1982 - tháng 4/1989	phó phòng tổ chức Sở công nghiệp
Từ tháng 5/1989 – 27/03/2002	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
Từ 27/03/2002 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng, Chủ tịch HĐQT Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
Số cổ phần nắm giữ hiện tại, trong đó: - Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại SIVICO - Số cổ phần đại diện công ty Sơn Hải Phòng	404.062 cổ phần, tương ứng với 13,41% VDL - 201.562 cổ phiếu tương ứng với 6,69% VDL - 202.500 cổ phiếu tương ứng với 6,72% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ :	- Con trai: Nguyễn Văn Dũng - nắm giữ 93.750 CP tương ứng 3,11% VDL - Con gái: Nguyễn Thị Lan - nắm giữ 5.625 CP tương ứng 0,19% VDL - Con gái: Nguyễn Thị Thanh Hương - nắm giữ 5.625 CP tương ứng 0,19% VDL - Em trai: Nguyễn Như Ngà - nắm giữ: 3.750 CP tương ứng 0,12% VDL
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Nguyễn Mộng Lân	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	09/01/1949
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	010101379 cấp ngày 27/08/2001 tại CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P4-B24 Yên Lãng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại	031 3571721
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa chất
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1967 – năm 1972	Học đại học trường Đại học Bách Khoa chuyên ngành Quy Trình và Công nghệ thiết bị hóa chất
Từ năm 1972 – năm 1995	Phó phòng thiết kế tại Viện thiết kế Công nghệ Hóa Chất
Từ năm 1994 – năm 1995	Tổng Giám đốc của Daso Chi nhánh Hải Phòng
Từ năm 1995 – năm 1997	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Liên doanh Hóa chất Soft
Từ năm 1998 - 27/03/2002	Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Vico
Từ 28/03/2002 cho đến nay	Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Vico, Thành viên HĐQT Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Vico
Số cổ phần hiện tại nắm giữ, trong đó:	337.500 cổ phiếu tương ứng với 11,20% VDL
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	150.000 cổ phiếu tương ứng với 4,98% VDL
-Số cổ phần đại diện Công ty TNHH Vico nắm giữ:	187.500 cổ phần tương ứng với 6,22% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không



3. Ông: Hòa Quang Thiệp	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	14/03/1970
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	031119476 cấp ngày 23/09/1997 tại CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 1 ngõ 57 đường Điện Biên Phủ, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng
-Điện thoại	0313 597778
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Năm 1992-1997	Xuất khẩu lao động tại Đức
Từ tháng 9/1997 - 3/2002	Nhân viên kế toán Công ty Gia công thép VINANIC
Từ tháng 4/2002 – năm 2009	Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty CP SIVICO
Từ năm 2010 cho đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bao bì VLC
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	276.562 CP tương ứng với 9,15% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ	Vợ: Đào Lệ Hoàng. Số cổ phần nắm giữ: 7.500 cổ phần, chiếm 0,25% Vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

4. Ông: Nguyễn Thủy Nguyên	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	29/03/1958



- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011691926 cấp ngày 15/04/2004 tại CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	33 Phan Chu Trinh- Hoàn Kiếm- Hà Nội
-Điện thoại	043.9332114
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hóa máy
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1992 - năm 2000	Làm việc tại Công ty LHXD Vạn Cường
Từ năm 2001 – 27/03/2002	Chủ tịch HĐQT Công ty LHXD Vạn Cường
Từ 28/03/2002 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty LHXD Vạn Cường, Thành viên HĐQT công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty LHXD Vạn Cường
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	198.750 CP tương ứng với 6,6% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ :	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

5. Ông: Trần Bình Ân	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	14/09/1962
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	013401316 cấp ngày 01/03/2014 tại CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	90 Tô Hiến Thành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội



-Điện thoại	04-37472977-EXT: 108
- Trình độ văn hóa:	Đại học
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa học
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1984 – năm 1986	Bộ đội quân đoàn 3
Từ năm 1987 – năm 1990	Kỹ sư nhà máy cơ khí Duyên hải – Hải phòng
Từ năm 1990 – năm 2000	Cán bộ Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Hải phòng
Từ năm 2001 – năm 2003	Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển Thị Trường VN
Từ năm 2004 – tháng 03/2015	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thị Trường Hóa Chất
Từ tháng 04/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thị Trường Hóa Chất. Thành viên HĐQT công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thị Trường Hóa Chất
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	198.750 cổ phiếu tương ứng với 6,6% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

6. Bà: Phạm Thị Hương Lan	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	04/01/1960
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	031179789 cấp ngày 03/10/1998 tại CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 11 ngõ 33 đường Chu Văn An, quận Ngô quyền, TP Hải Phòng



-Điện thoại	0313 929 659
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1980 - năm 2001	Làm việc tại cty CP sơn Hải phòng
Từ tháng 01/2002 – 27/03/2002	Tổng Giám đốc công ty CP bao bì VLC
Từ 28/03/2002 đến nay	Tổng Giám đốc công ty CP bao bì VLC, Thành viên HĐQT công ty cổ phần SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Tổng Giám đốc công ty CP bao bì VLC
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	79.875 cổ phiếu tương ứng với 2,65% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

7. Ông: Nguyễn Văn Dũng	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	8/9/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030840988 cấp ngày 26/12/2001 tại CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	14 Hàng Kênh, Lê Chân, Hải phòng
-Điện thoại	031.3292019
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 8/1994 - tháng 7/1995	Nhân viên Công ty CP Sơn HP
Từ tháng 8/1995 - tháng 11/1996	Phó phòng Cty CP Sơn HP
Từ tháng 12/1996 - tháng 12/2002	Trưởng chi nhánh Cty CP Sơn HP tại TP Hồ Chí Minh

Từ tháng 1/2003 - tháng 9/2005	Giám đốc CN Cty CP Sơn HP tại TP Hồ Chí Minh
Từ tháng 10/2005 - tháng 12/2006	Phó Tổng giám đốc Cty CP Sơn HP
Từ tháng 1/2007 - tháng 2/2015	Tổng giám đốc Cty CP Sơn dầu khí Việt Nam
Từ tháng 3/2015 – tháng 04/2015	Tổng giám đốc Công ty CP Sơn HP
Từ tháng 04/2015 cho đến nay	Tổng giám đốc – Thành viên HĐQT Công ty CP Sơn HP, Thành viên HĐQT Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Tổng giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Sơn Hải Phòng
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	93.750 cổ phiếu tương ứng với 3,11% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan	- Em gái: Nguyễn Thị Lan. Số cổ phần nắm giữ: 5.625 cổ phần - Em gái: Nguyễn Thị Thanh Hương. Số cổ phần nắm giữ: 5.625 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ban kiểm soát

Bảng 191: Thành viên Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bùi Kim Ngọc	Trưởng ban kiểm soát
Đình Văn Ước	Thành viên ban kiểm soát
Hoàng Văn Hùng	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà: Bùi Kim Ngọc	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/12/1968
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	030882033 cấp ngày 27/11/1987 tại CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	45/280 Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải phòng

-Điện thoại	031.3292019
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kế toán tổng hợp
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 10/1989 - tháng 9/1999	Nhân viên kế toán Cty CP Sơn HP
Từ tháng 10/1999 - tháng 2/2005	Phó phòng tài vụ Cty CP Sơn HP
Từ tháng 3/2005 – tháng 03/2015	Trưởng phòng tài vụ Cty CP Sơn HP, Thành viên HĐQT Sơn HP
Từ tháng 04/2015 đến nay	- Kế toán trưởng - thành viên HĐQT Sơn HP, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng - Thành viên HĐQT HPP
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	3.750 cổ phiếu tương ứng 0,12% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Đinh Văn Ước	Chức vụ: Thành viên BKS
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	25/10/1958
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	031543304 cấp ngày 23/03/2005 tại CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số nhà 1D đường Tôn Đức Thắng -An Đông-An Dương-Hải Phòng
-Điện thoại	031.3292019
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Thợ điện
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 1/1977 - tháng 12/1984	Công nhân mỏ than Vàng Danh
Từ tháng 1/1985 - tháng 12/1985	Công nhân Cty vật tư thủy lợi



Từ tháng 1/1986 - tháng 12/1991	Công nhân xí nghiệp Mạ Điện
Từ tháng 1/1992 – 27/03/2002	Tổ trưởng tổ điện- PX cơ điện Cty CP Sơn HP
Từ 28/03/2002 - tháng 12/2007	Tổ trưởng tổ điện- PX cơ điện Cty CP Sơn HP, Thành viên BKS công ty CP SIVICO
Từ tháng 1/2008 - nay	Phó quản đốc PX cơ điện Công ty CP Sơn HP, Thành viên BKS công ty CP SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó quản đốc PX cơ điện Công ty CP Sơn HP
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	154.125 cổ phiếu tương ứng với 5.12% VDL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ :	-Vợ: Lại Thị Liên. Số cổ phần nắm giữ: 7.500 cổ phần, chiếm 0,25% Vốn điều lệ -Em trai: Đình Văn Thắng. Số cổ phần nắm giữ: 3.750 cổ phần, chiếm 0,12% Vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông: Hoàng Văn Hùng	Chức vụ: Trưởng phòng Kinh Doanh – Thành viên ban kiểm soát
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10/03/1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	031147269 cấp ngày 02/04/1998 tại CA Hải Phòng
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 444, Tổ 18, Phường Thành Tô, quận Hải An, Tp Hải Phòng
-Điện thoại	0313 597778
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/2003 – tháng 01/2004	Làm việc tại Công ty Bao bì Thiên Hà.
Từ tháng 03/2004 – tháng 03/2015	Làm việc tại Công ty CP SIVICO
Từ tháng 04/2015 đến nay	Trưởng phòng kinh doanh, thành viên BKS công ty

	cổ phần SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng phòng Kinh Doanh, thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	7.500 CP tương ứng với 0,25% VĐL
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

- Ông Hòa Quang Thiệp – Tổng Giám đốc: (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

4. Phụ trách Tài chính kế toán: Bà Dương Thị Thanh Thủy

Bà: Dương Thị Thanh Thủy	Chức vụ: Kế toán trưởng
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	17/11/1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	031028451
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 59/82 Vũ Chí Thắng, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải Phòng
-Điện thoại	0313 597778
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/2003 - 2/2007	Nhân viên văn phòng- Phòng sản xuất Công ty TNHH RORZE ROBOTECH
Từ tháng 8/2009 – tháng 06/2010	Nhân viên phòng kế toán Công ty CP SIVICO
Từ tháng 07/2010 đến nay	Quyền kế toán trưởng Công ty cổ phần SIVICO
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Quyền TP Kế toán tổng hợp – Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

Về tổng thể, Công ty thực hiện tăng cường quản trị công ty theo hướng tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH-13 và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 về Quản trị công ty

- Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử:
 - Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: phần mềm quản trị hệ thống ERP
 - Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.
 - Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.
 - Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.
 - Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200456505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2002, thay đổi lần thứ 6 ngày 01 tháng 08 năm 2016;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016;



Hải Phòng, ngày 10 tháng 05 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hòa Quang Thiệp